

CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY THƯƠNG NHÂN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI TẠI VÙNG KHÓ KHĂN

*(Theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 và
Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 5/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Mục tiêu: Phát triển thương mại ở địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, tăng trưởng kinh tế đồng đều giữa các vùng trong cả nước.

2. Đối tượng vay vốn: Thương nhân (bao gồm: tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh) hoạt động thương mại thường xuyên ở vùng khó khăn.

Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lời, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác, thực hiện theo quy định của Luật thương mại và các văn bản hướng dẫn.

3. Điều kiện vay vốn

a) Được UBND cấp xã nơi thương nhân hoạt động thương mại xác nhận có thực hiện hoạt động thương mại thường xuyên trên địa bàn.

b) Có vốn tự có (bao gồm: giá trị vật tư, quyền sử dụng đất, tiền vốn) tham gia tối thiểu bằng 20% tổng nhu cầu vốn vay cho hoạt động thương mại tại địa bàn vùng khó khăn.

c) Thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định.

4. Mục đích sử dụng vốn vay

a) Đầu tư xây dựng trụ sở, cửa hàng, kho tàng, trang thiết bị và các tài sản khác.

b) Mua sắm hàng hoá gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hàng tiêu dùng, các động sản khác được lưu thông trên thị trường.

c) Góp vốn với các tổ chức, cá nhân khác để thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh tại địa bàn vùng khó khăn theo quy định.

5. Mức cho vay

a) Đối với khách hàng vay vốn là cá nhân: mức cho vay tối đa 100 triệu đồng/cá nhân.

b) Đối với khách hàng vay vốn là tổ chức kinh tế: mức cho vay tối đa 01 tỷ đồng/tổ chức.

6. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay bao gồm: cho vay ngắn hạn và cho vay trung hạn, nhưng tối đa không quá 5 năm và không quá thời hạn hoạt động còn lại theo Giấy phép hoạt động (nếu có).

Thời hạn cho vay từng trường hợp do Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay quyết định, phù hợp với mục đích sử dụng vốn, khả năng trả nợ của khách hàng và chu kỳ hoạt động thương mại.

7. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay bằng mức lãi suất cho vay đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn trong từng thời kỳ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (hiện nay là 7,8%/năm).

- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

8. Đảm bảo tiền vay

- Khách hàng vay vốn đến 100 triệu đồng: Không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

- Khách hàng vay vốn trên 100 triệu đồng: Phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Chính sách xã hội.

9. Phương thức cho vay

- Đối với khách hàng vay vốn là cá nhân: Cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đối với khách hàng vay vốn là tổ chức kinh tế: Cho vay trực tiếp tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội.

10. Nội dung khác

Vùng khó khăn được thụ hưởng chính sách tín dụng đối thương nhân hoạt động thương mại bao gồm:

a) Các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) quy định trong Danh mục các đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ;

b) Các huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã nhưng thuộc Danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ;

c) Các thôn không thuộc các xã quy định tại tiết a điểm này nhưng thuộc Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do cấp có thẩm quyền ban hành cho từng thời kỳ.

d) Các đơn vị hành chính thành lập trên cơ sở chia, tách, sáp nhập các đơn vị hành chính thuộc các Danh mục tại điểm a, b, c nêu trên cũng được hưởng chính sách tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn./.